| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU PHÚ**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Bản án số: 07**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 01 - 2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thế Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hùng

Bà Trương Thị Thu Thủy

***- Thư ký phiên tòa*** **:** Ông Nguyễn Tâm Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 431/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1977 nơi cư trú: Số 09, tổ 01, ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Mai Hồng V, sinh năm 1977 nơi cư trú: Số 9, tổ 01, ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2018 và lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th trình bày:*

Bà và ông Mai Hồng V tìm hiểu quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BC. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016, vì hoàn cảnh kinh tế gia đình ông V đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh và từ đó giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Dù đã nhiều lần khuyên can nhưng ông V vẫn không thay đổi, nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Bà và ông V có 03 con chung tên Mai Phong V1, sinh năm 1998, Mai Thị Hà V2, sinh năm 2009 và Mai Phan Vĩnh Kh, sinh năm 2013. Hiện cháu V1 đã trưởng thành và có khả năng lao động, cháu V2 và cháu Kh bà đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Bà và ông V không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông V là bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V theo qui định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Bà Th và ông V kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Th trình bày khi đi làm ăn xa thì ông V phát sinh tình cảm và chung sống vợ chồng với người phụ nữ khác, ông V về nhà anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ông V về nhà kiếm chuyện, chưởi mắng nhằm mục đích tạo mâu thuẫn vợ chồng ly hôn. Thời điểm đầu mới đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh ông V con gửi tiền về nuôi con, sau khi có người phụ nữ khác thì hơn một năm nay ông không còn lo cho gia đình, không quan tâm chăm sóc con cái. Bà Th cũng phải lên Thành phố Hồ Chí Minh đi làm thuê nuôi con và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Ông V đã được Tòa án thực hiện cấp, tống đạt các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông V không có ý kiến. Theo tờ cam kết ngày 12/02/2018 của ông V do bà Th cung cấp thể hiện ý chí của ông V đồng ý ly hôn với bà Th.

Ông V và bà Th không còn sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống cụ thể trên thực tế ông, bà đã ly thân và không liên lạc hay qua lại thăm nom lẫn nhau mà còn có thái độ căng thẳng, xúc phạm nhau. Từ đó cho thấy cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó Tòa án chấp nhận cho bà Th ly hôn ông V.

[2.2] Ông V và bà Th có 03 con chung tên Mai Phong V1, sinh năm 1998, Mai Thị Hà V2, sinh năm 2009 và Mai Phan Vĩnh Kh, sinh năm 2013 bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung cháu V2, cháu Kh và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi mỗi đứa con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Cháu V1 đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra vấn đề người nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Riêng cháu V2 và cháu Kh hiện đều bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai cháu phát triển tốt, để ổn định tâm lý, cuộc sống sinh hoạt của hai cháu do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu V2 và cháu Kh cho bà Th được tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Th yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng nhưng không được sự chấp thuận của ông V cũng như chưa phù hợp qui định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ buộc anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật theo mức cấp dưỡng bằng ½ mức lương cơ bản là 1.390.000 đồng/tháng. Cụ thể ông V phải cấp dưỡng nuôi cháu V2 và cháu Kh mỗi cháu mỗi tháng là 695.000 đồng từ tháng 01 năm 2019 đến khi các cháu thành niên và lao đồng được.

Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung không cố định, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.3] Bà Th trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th

Bà Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với ông Mai Hồng V.

Bà Th và ông V có 03 (ba) con chung tên Mai Phong V1, sinh năm 1998 (đã thành niên và lao động được), Mai Thị Hà V2, sinh năm 2009 và Mai Phan Vĩnh Kh, sinh năm 2013. Giao bà Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V2 và cháu Kh.

Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi đứa con mỗi tháng 695.000 đồng từ tháng 01/năm 2019 đến khi con chung thành niên và lao động được.

Bà Th và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện ông V thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có quyền xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Th trình bày không có tài sản chung, nợ chung.

Bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010029 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú.

Ông V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bà Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự*
*- TAND tỉnh An Giang;*
*- VKSND.Châu Phú;*
*- Chi cục THADS Châu Phú;*
*- Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh*
*- Lưu HS -Văn phòng;*

.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thế Văn**